

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ CHÍNH THỨC  
MÔN ĐỊA LÍ

**I. PHẦN TỰ CHỌN: 5 điểm**

**Đề 1**

**Câu 1: 3,5 điểm**

**a) Tên các vùng trồng lúa: 1,5 điểm** (mỗi ý đúng được 0,5 điểm)

- Vùng có tỉ lệ diện tích trồng lúa cao nhất (trên 95%): Đồng bằng sông Cửu Long.

- Vùng có tỉ lệ diện tích trồng lúa từ 81% đến 95%: Đồng bằng sông Hồng; Tây Ninh, Sông Bé (Bình Dương, Bình Phước) của Đông Nam Bộ ; Bình Định, Phú Yên .

- Vùng có tỉ lệ diện tích trồng lúa thấp nhất (dưới 60%): Các tỉnh vùng cao của trung du miền núi Bắc Bộ; Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu của Đông Nam Bộ.

(Thí sinh không nêu tên vùng nhưng nêu đủ tên các tỉnh, cũng cho điểm tương đương)

**b) Tên vùng có tỉ lệ diện tích trồng cây công nghiệp cao nhất: 0,5 điểm**

Nam Tây Nguyên và Đông Nam Bộ.

(Thí sinh nêu tên các tỉnh của từng vùng, cũng cho điểm tương đương)

**c) Tên cây công nghiệp của ba vùng : 1,5 điểm** (mỗi ý đúng được 0,5 điểm)

- Trung du miền núi Bắc Bộ: chè, hồi, sơn, thuốc lá.

- Tây Nguyên: cà phê, cao su, hồ tiêu, chè.

- Đông Nam Bộ: cao su, hồ tiêu , mía, lạc.

**Câu 2: 1,5 điểm** (mỗi ý đúng được 0,25 điểm)

Đông Nam Bộ có nhiều thuận lợi:

- Đất đai màu mỡ: đất xám phù sa cổ và đất đỏ badan.

- Khí hậu cận xích đạo.

- Nguồn nhân lực khá dồi dào.

- Nhiều cơ sở chế biến sản phẩm cây công nghiệp.

- Kết cấu hạ tầng khá phát triển.

- Có các chương trình hợp tác đầu tư với nước ngoài về phát triển cây công nghiệp.

**Đề 2**

**a. Điều kiện thuận lợi: 2 điểm**

**\* Tự nhiên: 1 điểm** (mỗi ý đúng được 0,5 điểm)

- Tỷ lệ đất đã sử dụng cho nông nghiệp khá cao so với diện tích đất tự nhiên( 56%). Đất đai của đồng bằng được phù sa của hệ thống sông Hồng và sông Thái Bình bồi đắp nên tương đối màu mỡ.

- Nguồn nước tưới dồi dào do hệ thống sông Hồng và sông Thái Bình cùng các nhánh của nó cung cấp.

**\* Kinh tế - xã hội: 1 điểm** (mỗi ý đúng được 0,25 điểm)

- Lực lượng lao động dồi dào, thị trường tiêu thụ rộng lớn.
- Người dân có nhiều kinh nghiệm trong việc trồng lúa.
- Sự phát triển của nền kinh tế cùng với các chính sách mới của nhà nước...

- Hệ thống thủy lợi khá hoàn chỉnh.

**b. Tình hình sản xuất lương thực: 3 điểm** (mỗi ý đúng được 0,5 điểm)

- Ngành trồng cây lương thực luôn có vị trí hàng đầu trong nông nghiệp. Diện tích cây lương thực khoảng 1,2 triệu ha, chiếm khoảng 14% diện tích và 18% sản lượng lương thực của cả nước (1999).

- Lúa có vị trí quan trọng nhất cả về diện tích và sản lượng; có hơn 1 triệu ha đất gieo trồng lúa, chiếm 88% diện tích cây lương thực của đồng bằng, 14% diện tích gieo trồng lúa của cả nước (1999).

- Lúa có mặt ở khắp nơi, tập trung nhất và có năng suất cao nhất là các tỉnh Thái Bình, Nam Định, Hải Dương, Hưng Yên, Hà Tây. Thái Bình đạt năng suất lúa cao nhất cả nước (dẫn chứng).

- Ngành trồng lúa được thâm canh với trình độ cao nhất cả nước.

- Việc đảm bảo các nhu cầu lương thực cho con người và các nhu cầu khác còn hạn chế.

- Bình quân lương thực đầu người thấp hơn mức bình quân của cả nước (dẫn chứng).

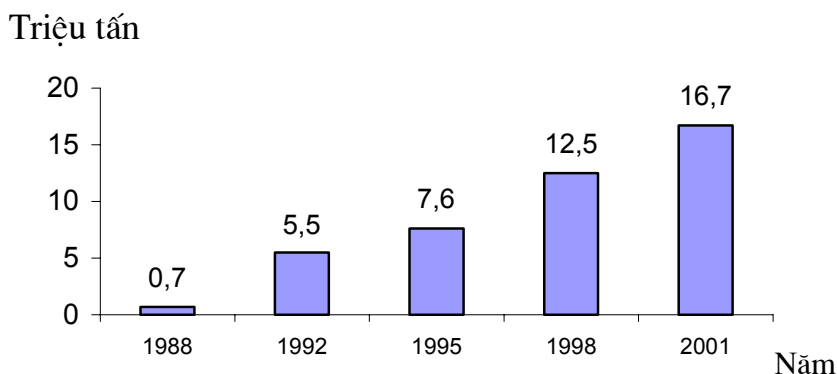
**II. PHẦN BẮT BUỘC: 5 điểm**

**Câu 1: 3 điểm**

**a. Vẽ biểu đồ: 1,5 điểm**

Yêu cầu: - Vẽ đủ các năm, chính xác.

- Có đủ: đơn vị của các trục, số liệu của các cột, tên biểu đồ.



*Sản lượng dầu thô của Việt Nam thời kì 1988-2001*

**b. Nhận xét: 1,25 điểm**

- Sản lượng dầu thô tăng liên tục, dẫn chứng bằng số liệu. 0,75 điểm
- Tốc độ tăng trưởng không đều. 0,5 điểm

**c. Giải thích: 0,25 điểm.**

- Là ngành công nghiệp trọng điểm, được chú trọng đầu tư.

**Câu 2: 2 điểm**

**a) Tính tỉ lệ và rút ra kết luận: 0,75 điểm**

- Tính tỉ lệ: Đồng bằng sông Cửu Long chiếm 51,9% sản lượng thủy sản, 43,3% sản lượng cá biển, 60% sản lượng cá nuôi, 73,78% sản lượng tôm nuôi của cả nước. 0,5 điểm

*Thí sinh có thể làm tròn số ( ví dụ: 51,9% = 52%; 73,78% = 73,8 hoặc 74%) hoặc kẻ bảng điền các số liệu đã tính, cũng cho điểm tương đương.*

- Kết luận: Đây là vùng có vai trò quan trọng nhất trong việc sản xuất thủy hải sản (vùng sản xuất thủy hải sản lớn nhất) cả nước.

0,25 điểm

**b) Giải thích: 1,25 điểm**

- Có nhiều thuận lợi về điều kiện tự nhiên: Vùng biển có hàng trăm bãi cá và nhiều loại hải sản quý khác, mạng lưới sông ngòi dày đặc, khí hậu nắng nóng quanh năm... 0,75 điểm

- Được chú trọng đầu tư, khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển ngành thủy sản. 0,25 điểm

- Thị trường xuất khẩu thủy hải sản mở rộng. 0,25 điểm

**Một số điểm cần chú ý**

- *Thí sinh có thể trình bày theo các cách khác nhau nhưng phải đảm bảo đủ ý, chính xác thì vẫn cho đủ điểm theo quy định.*

- *Một ý trình bày lặp lại hai lần, chỉ cho điểm một lần.*

- *Cộng điểm từng phần thành điểm toàn bài rồi làm tròn số theo quy định. Ví dụ: 5,25 làm tròn thành 5,5; 5,5 giữ nguyên; 5,75 làm tròn thành 6,0. Điểm toàn bài không vượt quá 10 điểm.*

-----